TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày: 14-6-2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền.**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh TN*tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh TNxét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 375/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Công ty J (gọi tắt là Công ty JIVF);** Địa chỉ trụ sở: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Taniguchi Noboru** – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Hồ**, sinh năm 1984; Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ (Theo Giấy ủy quyền số 13/2023/UQ-JIVF ngày 29/5/2023 của Tổng Giám đốc JIVF); Người được bà Hồ ủy quyền lại: Anh **NTT**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 591/2023/UQLM-JIVF ngày 26/10/2023) (Anh Th. vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

* **Bị đơn**: Ông **ĐVK**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số nhà 51, tổ 11, hẻm 10, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố Long Thành, phường LTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh TN(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh NTT trình bày:

Ngày 18/02/2023, giữa Công ty JIVF và ông Kh.có ký kết Hợp đồng tín dụng số 42010003894242000, cụ thể: Công ty JIVF cho ông Kh.vay số tiền mua hàng hóa 30.000.000 đồng, tiền mua bảo hiểm 2.430.000 đồng, tổng cộng ông Kh.vay của Công ty JIVF là 32.430.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, hình thức lãi vay là lãi suất 1 giai đoạn, cụ thể: Lãi suất thỏa thuận theo tháng là 2,7679%/tháng, lãi suất thỏa thuận theo năm là 33,2150%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Kh.vay tiền của Công ty JIVF để mua xe máy, chủng loại Air Blade 125 đặc biệt, nhà sản xuất Honda, màu đen, số khung RLHJK1405PZ208721, số máy JK14E-0183104. Thời hạn cho vay 18 tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ 2.323.920 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 2.328.427 đồng. Ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 22/3/2023, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 22/8/2024. Từ ngày 24/3/2023 đến ngày 05/6/2023, ông Kh.thanh toán được cho Công ty JIVF số tiền 6.979.537 đồng và ngưng thanh toán cho Công ty JIVF cho đến nay.

Nay Công ty JIVF yêu cầu ông Kh.phải thanh toán toàn bộ một lần khoản nợ với số tiền tính đến ngày 14/6/2024 là 41.187.202 đồng (bao gồm dư nợ gốc 28.040.705 đồng, lãi 9.941.681 đồng, lãi quá hạn 3.048.816 đồng và phí 156.000 đồng), đồng thời, yêu cầu ông Kh.tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 14/6/2024 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 42010003894242000 ngày 18/02/2023.

- Bị đơn ông ĐVKđã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các lần triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 03/4/2024, ngày 09/5/2024 nhưng ông Kh.không đến làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Khoái. Do đó, xem như ông Kh.từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HTtham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Th. có đơn xin xét xử xét xử vắng mặt, bị đơn ông Kh.đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 108 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty JIVF, buộc bị đơn ông Kh.có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty JIVF số tiền 41.187.202 (Bốn mươi mốt triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ hai đồng). Về án phí: Tính án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Việc Công ty JIVF ký kết hợp đồng tín dụng với ông Khoái, cho ông Kh.vay mua xe trả góp như một hình thức cho vay là hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Nguyên đơn Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Kh.phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 42010003894242000 ngày 18/02/2023, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn mà hai bên đã ký kết ngày 18/02/2023, mục đích là vay mua xe trả góp. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bị đơn ông Kh.có nơi cư trú tại nhà số

51, tổ 11, hẻm 10, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố Long Thành, phường LTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[1.3] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự: Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Th. có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Kh.đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu ông Kh.thanh toán khoản tiền còn nợ tính đến ngày 14/6/2024 là 41.187.202 đồng (bao gồm dư nợ gốc 28.040.705 đồng, lãi 9.941.681 đồng, lãi quá hạn 3.048.816 đồng và phí 156.000 đồng):

Hội đồng xét xử, xét thấy:

Ngày 18/02/2023, giữa Công ty JIVF và ông Kh.có ký kết Hợp đồng tín dụng số 42010003894242000 để ông Kh.vay số tiền 32.430.000 đồng nhằm trả tiền xe cho Cửa hàng Head Hoài Minh, tọa lạc tại số 16, đường Hùng Vương, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, với lãi suất 2,7679%/tháng, thời hạn vay 18 tháng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 117 của Bộ luật Dân sự và các Điều 23, 27, 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn Công ty JIVF xuất trình như Hợp đồng tín dụng số 42010003894242000 ngày 18/02/2023 (bút lục 51-53), Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn ngày 18/02/2023 (bút lục 50), Xác nhận của các bên liên quan đến việc xác lập hợp đồng vay (bút lục 67), là phù hợp với các quy định về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, đây là cơ sở để xác định ông Kh.có quan hệ tín dụng với Công ty JIVF.

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Công ty JIVF đã thực hiện việc thanh toán số tiền mua xe máy của ông Kh.cho Cửa hàng Head Hoài Minh (bút lục 45, 57), được Cửa hàng Head Hoài Minh xác nhận đã nhận đủ tiền từ Công ty JIVF, thanh toán tiền mua xe của ông Kh.(bút lục 72) và ông Kh.ký xác nhận bên vay vào giấy Xác nhận của các bên liên quan đến việc xác lập hợp đồng vay ngày 18/02/2023 (bút lục 67). Sau khi Công ty JIVF thanh toán cho đơn vị bán xe, trong quá trình vay trả góp cho Công ty JIVF, ông Kh.chỉ thanh toán được 6.979.537 đồng (Sáu triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm

ba mươi bảy đồng) và ngưng không thanh toán cho Công ty JIVF từ ngày 05/6/2023, là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty JIVF đối với ông Kh.là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Kh.phải chịu 2.059.000 đồng (Hai triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HTlà phù hợp với các tình tiết, chứng cứ và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 108 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 13, Điều 18, Điều 23, Điều 27 và Điều 28 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J đối với ông ĐVKvề việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông ĐVKcó nghĩa vụ trả cho Công ty J tổng số tiền tính đến ngày 14/6/2024 là 41.187.202 đồng (Bốn mươi mốt triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ hai đồng) (bao gồm dư nợ gốc 28.040.705 đồng, lãi 9.941.681 đồng, lãi quá hạn 3.048.816 đồng và phí 156.000 đồng).

Sau khi ông ĐVKtrả hết nợ cho Công ty J thì Công ty J có nghĩa vụ trả lại cho ông ĐVK01 (một) bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 70 001171, biển số xe đăng ký 70G1-941.67, được Công an phường LTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh TNcấp ngày 23/02/2023 cho ông ĐVK.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 42010003894242000 ngày 18/02/2023 mà các bên đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông ĐVKphải chịu 2.059.000 đồng (Hai triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty J số tiền 782.000 đồng (Bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010511 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TNtrong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Bích Vân